ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 259/KH-UBND	*Sơn La, ngày 16 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Sơn La năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 02/2022/TT-BCT ngày 20/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức Quản lý thị trường; Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 08/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-BNV ngày 14/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 của Bộ Nội vụ về việc phương án bảo đảm nhân sự tại cấp xã; Công văn số 5829/BNV-CCVC ngày 09/6/2026 của Bộ Nội vụ về việc giải pháp bổ sung nguồn nhân lực cho cấp cơ sở;

Căn cứ Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 22/7/2026 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 60-CT/TW ngày 22/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Mông trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 04/KH-BCĐ ngày 02/3/2026 của Ban Chỉ đạo Đề án 173 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2028;

Căn cứ Kết luận số 727-KL/TU ngày 07/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương dừng thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Sơn La năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính cấp tỉnh và cán bộ công chức của chính quyền địa phương cấp xã năm 2026; Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt vị trí việc làm công chức cần thu hút, sử dụng người có tài năng trong các cơ quan, tổ chức hành chính ở cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 900/TTr-SNV ngày 15/9/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Sơn La năm 2026 *(gọi tắt là: Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2026)* như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyển dụng công chức vào làm việc tại các cơ quan hành chính để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực trẻ, được đào tạo bài bản, chuyên môn cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tuyển chọn được đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, vị trí việc làm, có năng lực công tác, có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quá trình giải quyết công việc, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền 02 cấp trong thời điểm hiện nay và giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế công chức được giao năm 2026, yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm còn thiếu của cơ quan sử dụng công chức để xác định số lượng, vị trí việc làm cần tuyển.

- Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, bảo đảm tính cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc tuyển dụng phải ưu tiên tuyển dụng những thí sinh thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

- Vị trí việc làm thực hiện theo danh mục vị trí việc làm quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

II. NỘI DUNG

1. Thực trạng số lượng biên chế được giao và số lượng biên chế chưa sử dụng của cơ quan sử dụng công chức

- Số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao: 4.390 biên chế, trong đó biên chế các cơ quan hành chính cấp tỉnh là 1.490 biên chế; biên chế các cơ quan hành chính cấp xã là 2.900 biên chế.

- Số lượng biên chế đang thực hiện là: 3.565 biên chế.

- Số lượng biên chế chưa sử dụng, so với biên chế được giao tính đến ngày 15/9/2026: 825 biên chế.

(có phụ lục 01 kèm theo)

2. Tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan sử dụng công chức và số lượng biên chế, vị trí việc làm cần tuyển dụng

2.1. Tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan sử dụng công chức của cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm đúng tỉ lệ quy định tại Điều 8 Nghị số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ

2.2. Tổng số biên chế, vị trí việc làm cần tuyển: 315 vị trí, trong đó:

- Số lượng biên chế, vị trí việc làm riêng cho từng cơ quan: 298 vị trí *(phụ lục số 02, 03 kèm theo)*.

- Số lượng biên chế, vị trí việc làm tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau: 17 vị trí *(Phụ lục số 04 kèm theo)*.

3. Số lượng biên chế, vị trí việc làm tuyển dụng riêng đối với người dân tộc thiểu số *(theo Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 22/7/2026 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 60-CT/TW ngày 22/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Mông trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 04/KH-BCĐ ngày 02/3/2026 của Ban Chỉ đạo Đề án 173 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2026-2028)*

- Số lượng chỉ tiêu tuyển dụng: 04 chỉ tiêu tại 03 vị trí.

- Cơ cấu dân tộc cần tuyển: Dân tộc Mông.

4. Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng

a) Điều kiện, tiêu chuẩn chung

- Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển công chức:

+ Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;

+ Đang cư trú tại Việt Nam;

+ Đủ 18 tuổi trở lên;

+ Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng;

+ Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

+ Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

+ Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

* Đối với diện nguồn nhân lực chất lượng cao: Đáp ứng đúng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của từng vị trí việc làm được tuyển dụng *(phụ lục 02, 03 gửi kèm theo)* và tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP như sau:

- Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

- Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

(1) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

(2) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

(3) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

Trong đó có 05 chỉ tiêu của 02 vị trí việc làm tuyển dụng chỉ thực hiện tuyển dụng diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-***CP (Thí sinh diện thông thường không thực hiện đăng ký dự tuyển đối với vị trí, chỉ tiêu này)***

* Đối với diện thông thường: Đáp ứng đúng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của từng vị trí việc làm được tuyển dụng *(phụ lục 02, 03, 04 gửi kèm theo).*

Trong đó có 04 chỉ tiêu của 03 vị trí việc làm tuyển dụng chỉ thực hiện tuyển dụng người dân tộc Mông.

* Trình độ, tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc bảng điểm phải đúng với trình độ, tên ngành/chuyên ngành tại các phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

5. Phương thức, nội dung tuyển dụng

5.1. Đối với trường hợp thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP

a) Phương thức: Xét tuyển.

b) Nội dung: Thực hiện theo 2 vòng

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- **Vòng 2:** Xét nghiệp vụ chuyên ngành

+ Hình thức: vấn đáp

+ Nội dung: Kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ; đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ, tính cách và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

+ Thời gian: 30 phút *(thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi vấn đáp);*

+ Thang điểm: 100 điểm.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.

5.2. Đối với vị trí việc làm thuộc diện thông thường

a) Phương thức: Thi tuyển

b) Nội dung: Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

*** Vòng 1**: Môn thi điều kiện kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực chung: 60 câu hỏi đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; hiểu biết chung, cơ bản của thí sinh về hệ thống chính trị; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức, đạo đức công vụ; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử.

- Thời gian thi: 60 phút. Người dự tuyển trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì được tham dự vòng 2. Kết quả thi được thông báo tới thí sinh ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài; không thực hiện phúc khảo.

*** Vòng 2**: Thi nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Viết *(thi viết bằng hình thức trên máy vi tính)*

- Đối với thi viết: Nội dung thi kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Hội đồng tuyển dụng (Ban đề thi) xây dựng các nhóm câu hỏi có mức độ phức tạp khác nhau và quyết định mức điểm tương ứng với từng câu hỏi; đảm bảo số lượng tối thiểu 60 câu, tối đa 120 câu *(theo hình thức câu hỏi trắc nghiệm)*. Thời gian thi tương ứng với tổng số câu hỏi, bảo đảm tối thiểu là 90 phút, tối đa là 180 phút.

- Kết quả thi được thông báo tới thí sinh ngay sau khi kết thúc bài thi. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả bài thi viết trên máy vi tính.

5.3. Cách xác định người trúng tuyển

a) Cách xác định người trúng tuyển thông qua phương thức xét tuyển đối với thí sinh thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

(1) Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ *(được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP)* (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

(2) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

(3) Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan

sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025.

(4) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

b) Cách xác định người trúng tuyển thông qua phương thức thi tuyển đối với thí sinh thuộc diện thông thường

(1) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP)* (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau.

(2) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Người có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn;

- Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

(3) Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

(4) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

5.4. Ưu tiên trong tuyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ được sửa đổi tại Điều 1 Nghị định 300/2026/NĐ-CP, cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, công nhân, viên chức quốc phòng thôi việc còn trong độ tuổi lao động; đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng sau khi hoàn thành nhiệm vụ tham gia dự án: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

- Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

6. Quy trình, thủ tục tuyển dụng

6.1. Thông báo tuyển dụng công chức

- Thực hiện công khai rộng rãi nhu cầu tuyển dụng công chức của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng tải thông báo tuyển dụng trên Trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

6.2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển công chức theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP; đối với các trường hợp tuyển dụng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ghi đầy đủ các thông tin theo từng trường hợp tại mục VI (*nội dung khác*) tại Phiếu đăng ký dự tuyển công chức. Số lượng: 01 Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Thời gian tiếp nhận: Trong thời hạn 30 ngày *(trong ngày, giờ hành chính, không tính các ngày nghỉ, Lễ, Tết theo quy định*), kể từ ngày đăng tải thông báo tuyển dụng công chức công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hình thức tiếp nhận: Nộp hồ sơ trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh *(Khu quảng trường Tây Bắc, phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La)*; Số điện thoại liên hệ: 038.241.6479.

Lưu ý:

- Thí sinh chỉ được nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí việc làm tuyển dụng trong Thông báo tuyển dụng. Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì thí sinh được đăng ký các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên tính từ trên xuống dưới tại các cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo vị trí tuyển dụng.

- Trường hợp tại cùng một vị trí việc làm cần tuyển, vừa có thí sinh theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và thí sinh diện thông thường đăng ký dự tuyển thì sẽ thực hiện như sau:

+ Ưu tiên thí sinh dự tuyển theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, sau đó đến thí sinh diện thông thường.

+ Sau khi hết thời gian tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển sẽ thông báo trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ những vị trí dự tuyển mà thí sinh đăng ký theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP đủ điều kiện thực hiện xét tuyển. Những thí sinh đăng ký dự tuyển theo diện thông thường nếu có nguyện vọng sẽ thực hiện rà soát để thay đổi vị trí dự tuyển khác (nếu vị trí tuyển dụng trùng với vị trí dự tuyển của thí sinh đăng ký theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP), thời gian thay đổi vị trí dự tuyển là không quá 03 ngày, sau thời gian trên cơ quan tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển không nhận được Phiếu đăng ký dự tuyển thay đổi thì coi như các thí sinh không có nhu cầu thay đổi vị trí dự tuyển.

+ Sau khi xét tuyển xong đối tượng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP sẽ thông báo thí sinh đủ điều kiện dự tuyển đối với thí sinh diện thông thường.

+ Việc Thông báo tuyển dụng công chức và các nội dung có liên quan đến tuyển dụng công chức cấp tỉnh, xã năm 2026 sẽ được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ; bằng tin nhắn SMS cho người dự tuyển (đối với các nội dung liên quan đến: triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; thay đổi vị trí dự tuyển khác (nếu có); thông báo kết quả tuyển dụng). Thí sinh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các thông báo và phản hồi (nếu có yêu cầu). Hội đồng tuyển dụng không chịu trách nhiệm về việc thí sinh không nhận được thông tin vì bất cứ lý do gì nếu đã đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng và đã gửi thông báo tới thí sinh theo hình thức đã được xác định trong Thông báo tuyển dụng.

+ Tại thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, thí sinh nộp Giấy xác nhận tốt nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương) thì phải nộp bản chính thức (văn bằng) khi hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

6.3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban giám sát và các bộ phận giúp việc Hội đồng: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

6.4. Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự tuyển

Hội đồng tuyển dụng công chức thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện trên cơ sở kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển.

Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và thông tin liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng công chức theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức.

6.5. Tổ chức xét tuyển, thi tuyển

- Tổ chức xét tuyển đối với các trường hợp thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP (*nếu có*) tại Trường Cao đẳng Sơn La.

- Tổ chức thi tuyển đối với các trường hợp thuộc diện thông thường *(sau khi xét tuyển đối với các trường hợp thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP)* tại Trường Cao đẳng Sơn La.

6.6. Phê duyệt và thông báo kết quả tuyển dụng công chức

Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tổng hợp kết quả. Chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển, Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển tới người trúng tuyển (gửi tin nhắn SMS); thông báo ghi rõ thời hạn hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

6.7. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP được sửa đổi tại Điều 5 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP.

6.8. Quyết định tuyển dụng và nhận việc: Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP được sửa đổi tại Điều 6 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP.

***7. Lệ phí tuyển dụng*:** Thí sinh đủ điều kiện dự thi nộp lệ phí dự thi theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Ban hành Thông báo nhu cầu tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2026, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin

điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ,...

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức theo quy định.

- Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức năm 2026.

- Là cơ quan Thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức, thực hiện tham mưu cho Hội đồng triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2026 bảo đảm đúng quy định.

- Hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng công chức năm 2026.

2. Sở Tài chính

- Bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức năm 2026.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2026 bảo đảm tiến độ thời gian và đúng quy định.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã

- Các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng công chức thông báo công khai nội dung tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc xây dựng danh mục tài liệu ôn tập bảo đảm theo đúng yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2026.

- Cử công chức, viên chức đủ điều kiện tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng công chức *(nếu có)*.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức bảo đảm Kế hoạch tuyển dụng công chức của tỉnh Sơn La năm 2026.

- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ, đối chiếu, xác minh văn bằng, chứng chỉ gốc của thí sinh trúng tuyển; phân công công tác đối với người được tuyển dụng theo đúng vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng.

4. Công an tỉnh: Bảo đảm công tác an ninh trật tự và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức năm 2026.

5. Sở Y tế: Chủ trì bảo đảm các điều kiện y tế trong quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng công chức năm 2026.

6. Công ty Điện lực Sơn La: Tổ chức phương án cấp điện ổn định tại địa điểm thi trong thời gian tổ chức thi.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La; Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Đăng tải, đưa tin, thông báo các thông tin về Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2026 theo quy định.

8. Trường Cao đẳng Sơn La: Bố trí địa điểm và các điều kiện cần thiết *(theo đề nghị của Sở Nội vụ)* để phục vụ kỳ tuyển dụng công chức của tỉnh năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Sơn La năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để chỉ đạo, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (thay b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La;
- UBND các xã, phường;
- Công ty Điện lực Sơn La;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hằng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt